

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 18/6/2019.

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và ông Nguyễn Ngọc Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thử -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2019 về việc “**Ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Ngọc N; sinh năm 1993; địa chỉ: 43 NTT, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Lý T; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn ET, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 22/01/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Ngọc N trình bày:

Chị N và anh Trần Lý T kết hôn và đi đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/10/2017 trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 8/2018 thì thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T có hành vi đập phá đồ đạc làm chị N rất sợ hãi; nguyên nhân mâu thuẫn: bất đồng trong quan điểm tôn giáo, cách làm ăn. Vợ chồng chị N, anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Chị N cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh T được nữa và xin được ly hôn với anh Trần Lý T.

Về con chung: Chị N và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không có tài sản chung và nợ chung; chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2019, bị đơn anh Trần Lý T trình bày:

Anh T và chị Bùi Ngọc N đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/10/2017 trên tinh thần tự nguyện, sau tám năm tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hay chửi bới, xúc phạm nhau do khác tôn giáo. Anh T và chị N đã sống ly thân, không còn tình cảm với chị N và không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với chị N được. Với yêu cầu ly hôn của chị N thì anh T đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị N và anh T không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không có tài sản chung và nợ chung; anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T nhưng anh T vắng mặt, không tham gia tố tụng; ngày 05/4/2019 anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS quy định. Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Ngọc Nhung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Trần Lý T, anh T có hộ khẩu và đang sinh sống tại Tổ dân phố 4, thị trấn ET, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật là “Ly hôn”. Điều kiện mở phiên tòa: Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc N và anh Trần Lý T đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/10/2017 trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hoà giải giữa các đương sự để duy trì quan hệ hôn nhân cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, anh T vắng mặt và chị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy: chị N và anh T đã sống ly thân được gần 01 năm, cả hai đều không còn tình cảm với nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận cho chị N được Ly hôn với anh T.

- Về con chung: Xét chị N và anh T không có con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập xem xét.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Ngọc N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc N được ly hôn với anh Trần Lý T.

2. Về án phí: Chị Bùi Ngọc N phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000485 ngày 21/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CJ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA.DS huyện CJ;
- UBND p. TA, tp BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LỘC THỊ VINH

